# T017 BD VIII 212-Q6-P4 Không Buông Lung-Kinh Xuất Diệu

*Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)*

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 6 PHẨM 4: KHÔNG BUÔNG LUNG (PHẦN 2)

Thường sinh khởi chánh niệm Làm thiện, ác dễ hết Dùng pháp thọ tự ngăn Không phạm, tiếng lành thêm. Thường sinh khởi chánh niệm: Người tu hành sinh khởi những ý tưởng rối loạn thì việc làm của mình không thành công. Tôn giả Đồng Tử Biện nói rằng: "Ý niệm trút vào công việc, nhưng tâm hối tiếc dụ dự thì không thành công". Ý thức mạnh mẽ, chuyên nhất tâm niệm thì không có việc gì không đạt kết quả. Người tu hành cũng như vậy. Tâm nhớ tưởng điều là nh nhưng không thực hành thì không thể đến bờ giải thoát được; cho nên nói: Thường sinh khởi chánh niệm. Làm thiện, ác dễ hết: Thân làm việc thanh tịnh, miệng nói lời thanh tịnh, ý nghĩ những điều thanh tịnh. Những gì là không thanh tịnh? Đó là bốn thứ điên đảo: Vô thường mà cho là thường là điều điên đảo thứ nhất; khổ mà cho là vui là điều điên đảo thứ hai; bất tịnh mà cho là tịnh là điều điên đảo thứ ba và vô ngã mà cho là ngã là điều điên đảo thứ tư. Bốn pháp không tương ưng với bốn thứ điên đảo này nên được gọi là Tịnh, cho nên nói: Làm thiện, ác dễ hết. Khi các kết sử đã hết thì thân thể mát mẻ, không còn nóng bức khổ não, cũng gọi đó là ác hết. Dùng pháp thọ tự ngăn: Ngăn nghĩa là ngăn thân, miệng, ý. Nuôi lớn bằng chánh pháp, nên không làm việc không đúng pháp. Dùng chánh pháp cầu sống lâu nên không làm việc không đúng pháp, cho nên nói: Dùng pháp thọ tự ngăn. Không phạm, tiếng lành thêm: Tiếng khen đồn khắp tám biển, công đức trùm khắp mười phương. Hễ ai nghe đến đều kính tin, vâng theo lời dạy, cho nên nói: Không phạm, tiếng lành thêm.

Chuyên tâm không buông lung Ý tu giới Năng Nhân Không có khổ, lo buồn Tâm loạn được dừng nghỉ. Chuyên tâm không buông lung: Nếu cứ quen thói dục thì ý hoạt động mãnh liệt trong giới cấm vẫn còn kẽ hở. Ngày xưa, đệ tử Phật là Tỳ-kheo Nhị Thập Ức Nhĩ tự thầm răn mình rằng: "Trong hàng đệ tử Phật, ta là người đứng đầu về tinh tấn mạnh mẽ. Nhưng đối với pháp vô lậu thì tâm chưa giải thoát. Cơ ngơi gia nghiệp của ông bà cha mẹ ta nhiều không kể xiết, nếu nay ta học đạo không được gì thì tốt hơn là nên trở về nhà, bỏ ba pháp y, sinh hoạt như người đời, vui với năm dục, bố thí cho những người nghèo thiếu. Chứ tinh tấn giữ giới gian khổ biết bao mà không được như ý nguyện."

Đức Thế Tôn dùng Thiên nhĩ nghe suốt, không chút tì vết, Ngài nghe thầy Tỳ-kheo Nhị Thập Ức Nhĩ muốn hoàn tục, sống đời tại gia, Ngài liền tự tinh xá Kỳ hoàn biến mình đến ngay chỗ Tỳ-kheo Ức Nhĩ, hỏi Tỳ-kheo Ức Nhĩ rằng: – Thế nào Nhị Thập Ức Nhĩ? Thầy nghĩ như thế, lại tự cho rằng trong hàng đệ tử Phật, mình đứng đầu về tinh tấn mạnh mẽ. Nhưng đối với pháp vô lậu thì tâm thầy chưa giải thoát. Cơ ngơi gia nghiệp của ông bà cha mẹ thầy nhiều không kể xiết, nếu nay thầy học đạo không đạt kết quả thì tốt hơn là nên trở về nhà, bỏ ba pháp y, sinh hoạt như người đ ời, vui với năm dục, bố thí cho những người nghèo thiếu, tinh tấn giữ giới chỉ tự làm khổ như thế này. Thầy

nhớ lại coi có nói những lời ấy chăng? Đáp: – Bạch Thế Tôn, con có nghĩ như vậy. Đức Phật bảo Tỳ-kheo Nhị Thập Ức Nhĩ: – Bây giờ Ta hỏi thầy ý nghĩa của nội pháp, thầy hãy trả lời từng ý một. Thế nào Nhị Thập Ức Nhĩ? Xưa kia, khi còn tại gia, thầy đánh đàn cầm rất giỏi, đàn cầm hòa với tiếng ca, tiếng ca hòa với đàn cầm, âm hưởng hợp nhất tạo thành một ca khúc phải không? Đáp: – Bạch Ngài, đúng như vậy. Đức Phật hỏi: – Thế nào, nếu dây đàn căng quá hay dùn quá thì có tạo nên âm thanh hay chăng? Đáp: – Bạch Đức Thế Tôn, không. Đức Phật hỏi tiếp: – Thế nào? Nếu dây đàn không căng không dùn thì có tạo nên âm thanh hay chăng? Đáp: – Bạch Thế Tôn, sẽ tạo nên âm thanh hay. Đức Phật bảo: – Tỳ-kheo tu hành với tinh tấn mạnh mẽ quá mức thì sẽ sinh biếng nhác. Nếu biếng nhác, không tinh tấn thì lại sinh trễ nải. Cho nên, bây giờ, thầy không nên siêng năng quá mức mà cũng không nên biếng nhác, nên giữ mức vừa chừng thì đạt được kết quả, tâm hữu lậu sẽ được giải thoát. Dạy như thế xong, Đức Thế Tôn đứng dậy khỏi chỗ ngồi và trở về tinh xá. Tôn giả Nhị Thập Ức Nhĩ đến nơi thanh vắng chuyên tâm suy nghĩ tự cảm thấy tha thiết, cho nên người con nhà dòng dõi cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, tu pháp vô thượng kia dứt hết hữu lậu, thành vô lậu, đối với Niết-bàn vô dư, ngài chứng quả A-la-hán; cho nên nói: Chuyên tâm không buông lung. Ý tu giới Năng Nhân: Năng Nhân chỉ cho chư Phật, Thế Tôn. Giới chỉ cho hai trăm năm mươi giới oai nghi nội cấm, chư Phật răn dạy từng câu từng nghĩa, đều là cấm luật, đều là giới.

Phải rèn luyện điều này, bỏ điều này, phải xa lìa điều ấy, thành tựu điều ấy, cho nên nói: Ý tu giới Năng Nhân. Không có khổ lo buồn: Hễ người xuất gia mà trong tâm lười biếng, không tu đạo pháp vô thượng, lại đắm nhiễm sâu vào cuộc đời phiền lụy, không xa lìa thế tục thì sinh ra lo buồn. Lại nữa sống trái luật, phạm giới cấm cũng sinh lo buồn. Người tu hành nhận của tín thí, tham ăn uống không biết thỏa mãn, không tụng kinh, ngồi thiền, định ý, không nhớ nghĩ đến đạo đức, không giáo hóa ai, không làm các việc giúp chúng, hạng người sống như vậy, cũng sinh ra lo buồn. Thế nào là sống không lo buồn? Là năm Căn (tín, tấn, niệm, định, tuệ) có sức mạnh đối với pháp thiền, không thiếu sót. Nhờ vậy mà vượt thứ bậc, đến cảnh giới vô vi vào ngôi nhà không lo buồn, vắng lặng vui sướng, cho nên nói: Không có khổ lo buồn. Tâm loạn được dừng nghỉ: Dừng nghỉ là mất hẳn, không còn sinh khởi. Cũng không còn sinh khởi hay diệt trừ, tham đắm hay dứt bỏ đối với ba cõi nóng bức, bệnh ấm trì nhập không còn sinh khởi. Nhờ khéo tu thiền định nên đến được nhà vô ưu, tâm ý chuyên nhất không còn loạn động. Thường có niệm lành và nhân duyên tốt. Cho nên nói: Tâm loạn được dừng nghỉ.

Không gần pháp thấp hèn Không gần kẻ buông lung Không trồng cây tà kiến Không nuôi lớn việc ác. Không gần pháp thấp hèn: Pháp thấp hèn là gì? Là tất cả các kết sử, tất cả hành động xấu, tất cả tà kiến, tất cả điên đảo, nếu có chúng sinh gần gũi những pháp ấy thì sẽ gây ra các điều ác. Cho nên người hiểu biết thì không gần gũi, nó cũng không sống với nó, cũng không nói chuyện qua lại với nó, không nằm ngồi đi đứng với nó, mà nên xa lánh nó như xa lìa lửa đang cháy; cho nên nói: Không gần pháp thấp hèn. Không gần kẻ buông lung: Người tu hành mà buông lung thì sự nghiệp loạn động, sinh ra các tai họa, làm bạn với những kẻ xấu, với sự giúp đỡ của mười điều ác, thật ra

chẳng thân thiết mà giả như bạn bè, nước mắt giả vờ rơi lả chả mà bên trong tính chuyện tội ác, lời lẽ ngọt ngào mà bên trong chứa đầy gươm đao, những kẻ buông lung như thế thì đừng nên gần gũi mà phải xa lìa chúng. Trước ngọt mà sau đắng, thì bậc Thánh nhân không theo, cho nên nói: Không gần kẻ buông lung. Không trồng gốc tà kiến: Bệnh về tà kiến có đến muôn thứ. Như trong kinh nói không kể đời này đời sau, không kể cha mẹ, La-hán, không kể kẻ tu hành đắc đạo, tất cả đều bỏ lời chân thật của Đức Phật mà chạy theo những lời đẹp đẽ thế gian, làm thơ phú để dối trá ca ngợi cảnh sống nhàn hạ trống rỗng, sống không hợp pháp, bỏ gốc theo ngọn, xa lìa chân thật, sống dối trá, quen điên đảo, bảo rằng chư Phật, Thế Tôn, Bích-chi-phật, A-la-hán, A-na-hàm, Tư- đà-hàm, Tu-đà-hoàn là không thật, không có, chê bai sáu độ mà ca ngợi hạnh tà. Những việc kể trên rất tà kiến. Vì sao? Vì họ cho thật là giả, cho giả là thật. Khi còn tại thế, chính miệng vàng của Đức Phật nói rằng: “Đối với kẻ ngu si thì những điều không đáng nhận lãnh, lại nhận lãnh. Họ thấy ngược lại và gièm chê rằng: Ai nói? Như thế, chẳng những họ tự nhảy xuống vực sâu mà còn làm cho bao kẻ khác rơi xuống v ực sâu nữa. Trời, người đều không cung kính những người ấy. Còn thêm thói bắt chước ngoại đạo dị học mà vẽ bùa đọc chú, trấn ếm ma quỷ, chọn lựa ngày giờ tốt, sai khiến quỷ thần, làm nhiều

phương thuật lạ lùng. Những việc ấy đều là tà thuật. Người có mắt không nên tu tập”. Đức Phật nói thí dụ rằng: Có người nọ tham ăn thịt rắn, y tìm kiếm khắp nơi, dùng tay bắt rắn, nhưng lại nắm đuôi rắn, rắn quay đầu cắn vào tay, nọc độc chạy khắp cơ thể, người ấy chết liền. Người ấy chết là bởi không biết cách bắt rắn. Đối với kẻ ngu cũng lại như vậy. Điều sai lầm thì cho là đúng, điều đúng thì bảo là sai, cho nên nói: Không trồng cây tà kiến. Không nuôi lớn việc ác: Về đời thì có ba thứ là: Đời chúng sinh, đời thân xác, đời ba cõi. Về đời chúng sinh thì gồm có loài một chân, hai chân, ba chân, bốn chân và nhiều chân, có sắc hoặc không có sắc, có tưởng hoặc không có tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng. Đó là đời chúng sinh. Về đời thân xác thì gồm năm ấm ở cõi Dục, cõi Sắc và bốn ấm ở cõi Vô sắc. Đó là đời thân xác. Đời ba cõi là Tam thiên đại thiên cho đến vô biên cõi, từ một mà đến ba ngàn đại thiên thế giới. Đó là đời ba cõi. Nếu có chúng sinh theo thói tà kiến thì kéo dài ở thế gian, sinh ra các thứ nhơ xấu. Kéo dài đời địa ngục, đời ngạ quỷ, đời súc sinh. không trồng cây tà kiến là không sống theo ba đời nói trên, cho nên nói: Không nuôi lớn việc ác.

Đạo chánh kiến tăng thượng Trí thế tục quán sát Thì trong trăm ngàn đời Không hề đọa đường ác. Đạo chánh kiến tăng thượng: Những ai biết rõ cội gốc tà kiến thì họ từ bỏ hẳn, dù cho ai đó có hóa thành Phật, đứng trước mặt họ giảng nói điên đảo mà bảo rằng đó là chánh pháp thì người chánh kiến vẫn giữ tâm vững chắc không chấp nhận những luận điệu ấy. Vì sao? Vì chánh kiến khó ai làm phá hoại được. Dù cho ác ma Ba-tuần hay các nhà ảo thuật có biến hóa ra bao nhiêu thứ để khủng bố, thì người thiện nam vẫn không thay đổi, vẫn không nao núng tâm hồn. Họ luôn tu sửa chánh kiến, ý không xao động. Đó là chánh kiến thế tục, không phải nghĩa bậc nhất, cho nên nói: Đạo chánh kiến tăng thượng, trí thế tục quán sát. Thì trong trăm ngàn đời: Như lời Phật dạy: “Ta không hề thấy ai thực hành chánh kiến mà lại đọa vào đường ác trong trăm ngàn kiếp, điều ấy Ta chưa từng nghe”. Họ sinh nơi nào là được gặp Thánh hiền

nơi đó. Họ không bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho nên nói: Thì trong trăm ngàn đời, không hề đọa đường ác.

Người tu tập buông lung Kẻ ngu quen đùa bỡn Thiền định không buông lung Như người giữ kho báu. Người tu tập buông lung: Giữ chắc tâm mê của mình, không sống đúng theo chánh ý, cho việc mình làm là đúng, việc người làm là sai. Họ gần gũi kẻ tầm thường lòng vòng trong phạm vi ấy, như được cho đồ quý báu, không thể lìa bỏ; cho nên nói: Người tu tập buông lung. Kẻ ngu quen đùa bỡn: Như đứa trẻ còn dại khờ chưa phân biệt được trắng đen, giả thật, những cái không được sờ mó vào thì chúng cứ sờ mó vào, như lửa hay rắn độc.

Thiền định không buông lung: Thiền định gom hết tư tưởng thông suốt từ trong đến ngoài suốt bảy đại thất, dùng thiền thụy, thiền cúc, pháp trượng để kiểm soát tâm người ngồi thiền. Tùy thời tiến lên mãi không để mất pháp thiền. Thế nào là định? Định là ý không lùi lại mà ngày càng tiến lên. Trong hai mươi mốt ngày tâm ý vắng lặng không nghĩ tưởng. Đại thất là bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, suốt thời gian ấy tinh tấn tâm không rối loạn liền được thiền định, nếu ý loạn thì mất thứ lớp, lại phải bắt đầu từ một, đến bảy đại thất. Thiền thụy (ngủ thiền) là dùng cục đá dằn lên đầu hay lấy dây cột vào mép tai, khi gục xuống thì liền thức dậy. Thiền cúc là thiền sư tay cầm cây roi thiền hễ ai ngủ gục đi ngang dùng roi đánh, roi chuyền đánh vào người khác khiến họ tự thức dậy. Pháp trượng là dùng gậy đánh thức người ngủ gục. Xoay vần giúp họ thức để ngồi thiền, cho nên nói: Thiền định không buông lung. Như người giữ kho báu: Người giữ kho báu kia như thầy Tỳ-kheo giữ chắc thiền định, không lơi lỏng. Nếu bị loạn động thì phải gom ý lại ngay. Người giữ kho kia cũng vậy. Lúc nào y cũng coi ngó xem xét kho báu. Mọi vật quý, từ bảy báu cho đến trâu, dê, tiề n của, đầy tớ vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách; luôn luôn coi ngó, không để mất mát, cho nên nói: Như người giữ kho báu. Người tu tập buông lung, kẻ ngu quen đùa bỡn, nhưng khi có thiền định thì không còn buông lung, liền đó dứt hết hữu lậu. Dứt hết hữu lậu là người tu hành kia bên trong tự suy nghĩ rằng: “Hữu lậu là chứng bệnh gây ra nhiều lầm lỗi, tạo ra các kết sử dính mắc vào ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Ta bị dính mắc vào các kết sử ấy nên bị buộc ràng trong sinh tử, biết chắc nh ững thứ ấy đều là giả dối, không đưa đến giải thoát rốt ráo. Việc cốt yếu của ta ngày nay là phải dứt bỏ chúng. Phải diệt sạch những thứ đang có, không để chúng phát sinh trong tương lai, cũng không tạo thêm nghiệp mới, không sống theo lối cũ”. Cho nên nói: Liền có khả năng dứt sạch hữu lậu.

Không tham, không ưa tranh Cũng không đắm dục lạc Nhớ nghĩ: không buông lung Mới an vui hoàn toàn. Không tham, không ưa tranh: Không chạy theo thói quen buông lung, cũng không chung sống với nó. Thấy ai quen sống buông lung thì không vui theo họ, lại còn khuyến tấn họ từ bỏ buông lung, chính mình cũng không gần gũi hạng người sống buông lung ấy, cho nên nói: Không tham, không ưa tranh. Cũng không đắm dục lạc: Ngoài đạo dị học khen ngợi dục lạc, dị học tự nói dục là tươi đẹp, là thanh tịnh, không chút tì vết. Cho nên, họ rủ nhau ăn chơi vui thú để làm thỏa mãn các giác quan, cho rằng sống theo dục lạc là không có tội lỗi, cho việc làm nhơ bẩn mà cho là trong

sạch. Vì sao? Vì họ bảo, nếu không có dục thì đâu có thân này, không có dục thì làm sao có ta? Trong khi đó, Đức Như Lai dạy rằng: Nghĩa ấy không đúng, dục cần phải dứt bỏ chứ sao lại còn khen ngợi? Vì sao? Vì dục là bà mẹ sinh ra mọi ham muốn, cho nên nói: Cũng không đắm dục lạc. Nhớ nghĩ: không buông lung, mới an vui hoàn toàn, nhờ dứt hẳn các kết sử nên thản

nhiên an vui. Các bậc vua chúa, quan lớn, trưởng giả, cư sĩ, chất chứa tài sản muôn ức, tha hồ vui chơi cho đó là được vui vô cùng. Nhưng thật ra, thói quen ấy không phải là pháp an vui, vì ngày nay thỏa dạ, nhưng ngày sau lại khổ não, muốn ra khỏi cũng không được và thật là nguy hiểm. Chỉ khi nào tất cả các kết sử đều dứt hẳn, không còn sót chút nào, thì khi đó mới được an vui hoàn toàn. Không có gì làm lay động được, không còn lội qua bốn vũng khổ nạn là sinh, già, bệnh, chết. Dù đã được ba đạt, sáu thần thông đi nữa vẫn không có khả năng dời sự an vui ấy đến bên chỗ nguy hiểm được, cho nên nói: Mới an vui hoàn toàn.

Không lúc nào buông lung Chế ngự, hết các lậu Buông lung ma được dịp Như sư tử chụp nai. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo: – Những ai chưa dứt hết hữu lậu thì không có nơi nào nương cậy được hết. Bài kệ ấy cũng có câu rằng: Không lúc nào buông lung. Sống với thân bốn đại này cũng giống như sống chung với rắn độc. Từ giờ trở đi, các thầy phải siêng năng tinh tấn tìm cách ra khỏi nhà ngục ấy. Vì sao cứ buông lung làm mất hẳn gốc đạo mầu như vậy? Đã trải qua vô số sự khổ nhiều, vui ít, thì sao cứ ở trong đó, vẫn mãi sống với trần lao? Lửa sinh tử cháy bời bời không có chỗ trốn tránh đâu, tại sao cứ ở trong đó mà sống với buông lung? Cho nên nói: Không lúc nào buông lung. Chế ngự hết các lậu: tất cả các thầy dù đã chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm nhưng vẫn chưa dứt phiền não, ái dục vẫn chưa hết sạch. Dù các thầy không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nhưng hễ dục chưa hết thì vẫn chưa có chỗ nào để nương cậy được hết. Vì nỗi sợ sệt lớn lao vẫn còn sờ sờ ở đó, là gì? Là ma vậy. Bọn ma xấu Ba-tuần vẫn ngày đêm theo dõi rình rập chỗ sơ hở kẻ ngu sống buông lung trên đời này. Bọn chúng luôn hớn hở đuổi theo sau người ấy, vì nó muốn người ấy. Cho nên nói: Buông lung ma được dịp. Như sư tử (vồ) chụp nai: Như nai con mới đẻ, nó luôn chạy nhảy theo bên mẹ, tung tăng khắp nơi. Vì thương con nên nai mẹ không dám bỏ đi đâu xa. Bấy giờ sư tử đầu đàn muôn thú biết rõ nai mẹ không bao giờ rời xa con, nên nó chạy đến vồ chụp. Nai mẹ, nai con đều chết. Vì sao? Vì nai mẹ thương con nên sư tử được dịp. Ai chưa dứt hết ái dục thì cũng như vậy. Nghe lời dạy chân thiết này, các thầy phải chán sợ nỗi khổ nạn kia. Hãy quán xét các pháp như huyễn, như hóa. Rồi nên tìm chỗ thanh vắng mà tĩnh lặng suy nghĩ với ý chí không dời đổi. Phải dứt bỏ tâm ái dục, không còn nhiễm lại trần cấu. Khi dứt hết tâm ái dục thì liền chứng quả A-na-hàm, lại hăng hái tiến lên, không hối tiếc giữa chừng, mà cùng khuyến khích thúc đẩy nhau tinh tấn suy xét nguồn gốc các khổ, chừng ấy dứt hết trói buộc, đạt lậu tận thông, chứng quả A-la-hán, cho nên nói: Không lúc nào buông lung. Chế ngự, hết các lậu. Buông lung ma được dịp Như sư tử chụp nai.

Buông lung có bốn việc Thích dâm dục vợ người Hiểm nguy không phước lợi Hủy ba, dâm dật bốn. Buông lung có bốn việc: Kẻ mê đắm ái dục thì sống bất cứ đâu, tâm thường thỏa thích cái vui hèn hạ mà cho là quý báu. Dùng trí sáng mà xem xét, thì đó là nhơ nhớp hữu lậu, không được công đức gì. Đêm ngủ không yên, ưa nghe những lời mắng nhiếc, địa ngục, là bốn việc. Thích dâm dục vợ người thì gây ra bao tội ác, nói không thể hết. Thân này cũng như thân đời sau, hiện tại bị người khinh ghét. Tại sao nói hiện tại bị người khinh ghét? Sở dĩ bị người khinh ghét là y bị pháp vua bắt nhốt, hay bị người chồng kia bắt được, hoặc bị nhốt trong ngục thì suốt ngày bị roi vọt tơi bời, tra khảo độc địa, khổ não vô số. Sau khi chết đọa vào địa ngục cây có lá hình kiếm. Trong địa ngục này, người tội thấy trên cây có lá hình kiếm hiện lên các cô gái xinh đẹp, hấp dẫn như các cô gái cõi trời. Thấy thế, lòng dạ người tội nổi lên ham muốn tột cùng, muốn thông dâm với các cô gái xinh đẹp ấy, bèn cùng nhau leo lên cây kiếm thì những nhánh cây chĩa xuống đâm vào cơ thể họ, đau đớn không tả nổi. Muốn leo lên nữa thì không leo lên được. Bỗng các cô gái xinh đẹp lại ở dưới đất, người tội từ xa trông thấy các cô gái ở dưới đất lòng rộn lên vui thích, liền tuột xuống thì bị các nhánh kiếm kia đâm ngược trở lên làm tan nát cơ thể họ, chỉ còn bộ xương, không có thịt. Họ lớn tiếng kêu la, muốn chết nhưng chết không được. Tội khổ chưa hết thì thân thể lại sinh thịt đầy đặn. Ấy đều bởi ham mê dâm dục mà đưa đến nổi khổ ấy. Cứ như thế trải qua ngàn muôn ức năm, cứ phải chịu đau khổ như vậy mà không chết được. Kẻ ham mê dâm dục đều vào ngục chịu tội như vậy cho hết tội ấy. Nếu ai còn lòng ham mê dâm dục thì đọa làm súc sinh. Loài súc sinh có thứ dâm dục có mùa, có thứ dâm dục không có mùa nào cả. Loại dâm dục có mùa là loại chúng sinh tuy có phạm dâm nhưng không ô phạm vợ người, ý dâm nhẹ ít, không bị dày vò quá lắm với sự dâm dục. Còn loại dâm dục không có mùa nào cả là chúng sinh khi làm người trên đời tâm dâm dục quá nặng, thường ô phạm các cô gái khác, nên nay làm súc sinh với ý dâm tràn đầy, vì vậy dâm dục không có tiết mùa, nên sinh vào súc sinh nặng về ý dục. Vì vậy mà dâm dục không có mùa thì đọa vào súc sinh chịu tội như thế. Chúng sinh tham dâm dục đọa vào loài ngạ quỷ, vì dâm dật mà đánh nhau, cho đến A-tu-luân đánh nhau với các trời thì cũng bởi tham dâm. Ô phạm vợ người, đọa vào ngạ quỷ chịu khổ như thế. Kẻ tham dục khi sinh làm người thì vợ và con gái mình đều gian dâm vô độ, chơi bời trác táng không thể ngăn cấm. Những kẻ cưỡng dâm, loạn dâm không kể tôn ti, thân sơ thì đời sau dù được làm người nhưng không có bộ phận sinh dục, hoặc hai hình hoặc không có cả hai, hay nếu có thì không hoàn toàn. Các loại dâm dật như thế là đều là do phạm dâm không kể cao thấp. Người ham mê dâm dục nếu được sinh lên cõi trời thì gặp tai biến của năm tai dịch thụy ứng, con gái của vua trời tư tình vui thú với người khác, vua trời thấy vậy trong lòng đau khổ như bị lửa đốt. Tự nghĩ rằng, chính ta do lòng dâm nên khi thấy ngọc nữ bèn sút dây lưng. Tâm ý lẫy lừng, sinh ý nghĩ không lành, chết đọa vào địa ngục. Đó bởi làm điều không phước lợi nên đọa vào năm đường ác. Theo hình dạng từng loài mà chịu khổ khác nhau, cho nên nói: Nguy hiểm không phước lợi. Hủy ba dâm, bốn dật: Lúc phạm dâm thì người ấy thường lo sợ, biết phạm dâm là tội nặng, nhưng dù chết vẫn không sửa đổi. Họ phạm đủ ba nghiệp thân, miệng, ý, bị những lời mắng nhiếc, lời ác độc. Có khi người dâm dật không quen biết với người nữ nọ, liền đến

xâm

phạm, bị người nữ này mắng nhiếc, có khi y và người nữ ấy đã quen biết, trước có chuyện vãn với nhau, bị chồng cô gái bắt được, mắng nhiếc. Cho nên nói bị mắng nhiếc làm nhục là ba, đọa địa ngục nữa là bốn. Trong địa ngục, việc hành hạ người tội đâu phải chỉ có một, cho nên nói địa ngục nữa là bốn.

Không phước lợi, đọa ác Sợ, thì sợ vui ít Pháp vua gia tội nặng Giữ tâm, xa vợ người. Không phước lợi, đọa ác: Con đường ác phải đến là đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu vô lượng khổ não. Sợ, thì sợ vui ít: ở đây xin dẫn câu chuyện. Xưa em trai vua A-dục là Thiện Dung ra khỏi thành đi săn vào núi sâu, thấy các Phạm chí lõa thể lồ lộ để cầu thần tiên. Họ đày đọa thân xác để mong hưởng phước trời, họ ăn lá cây. Những ai siêng năng mạnh mẽ thì ngày ăn một lá, kẻ yếu ớt thì ngày ăn bảy lá, hoặc có người ăn sáu, năm, bốn, ba, hai, một lá. Người ăn bảy lá thì uống bảy hớp nước, sáu lá thì sáu hớp nước, năm lá thì uống năm hớp nước, cho đến bốn, ba, hai, một lá thì uống bốn, ba, hai, một hớp nước. Nếu không có nước thì hớp bảy hớp không khí. Người ăn sáu lá thì hít sáu hơi; người ăn năm lá thì hít năm hơi, đến bốn, ba, hai, một thì hít bốn, ba, hai, một hơi. Số Phạm chí ấy nằm trên gai nhọn hoặc nằm trên tro đất, nằm trên đá, nằm trên chày. Em trai vua là Thiện Dung bèn hỏi các Phạm chí: – Quý vị ở đây hành đạo thì sợ cái gì nhất? Các Phạm chí trả lời: – Vương tử nên biết, ở đây hành đạo thì không sợ điều gì, chỉ có bầy nai thường tới đây, từng đôi, từng đôi bắt cặp nhau, khiến dâm ý chúng tôi sinh khởi, không thể đè nén nổi. Nghe xong, vương tử liền sinh ý niệm xấu, ông nghĩ rằng: “Các Phạm chí này hành hạ thân xác phơi mình dưới nắng thiêu, mạng sống nguy hiểm và rất mong manh. Thế mà tâm dâm còn chưa dứt bỏ hết, huống chi các Sa-môn họ Thích, họ ăn uống rất ngon, ngồi trên giường đẹp, mặc y tốt, hương hoa xông ướp thì làm sao chẳng có tâm dục?”. Nghe em mình bàn luận như vậy, vua A-dục buồn lòng. Vua tự nhủ: “Ta chỉ có một đứa em trai cùng nhau hưởng phước. Sao lại sinh tâm tà kiến như vậy? Ta phải tìm cách để dứt bỏ ý nghĩ xấu của nó, để nó chịu quả báo thì tội ta không phải nhỏ.” Vua liền vào cung ra lệnh cho bọn kỹ nữ theo hầu mình: – Các nàng hãy trang điểm rồi đến chỗ vương tử Thiện Dung để cùng vui chơi với nó. Trong khi đó, vua bàn tính với các quan: – Ta có một mưu kế là khi nào ta ra lệnh cho các khanh giết vương tử Thiện Dung, thì các khanh hãy khuyên can ta là chờ bảy hôm nữa hãy giết. Bấy giờ các thị nữ đến đó vui chơi chưa bao lâu thì vua đích thân đến chỗ vương tử bảo: – Tại sao nhà ngươi dám tự ý lang chạ với các kỹ nữ thê thiếp của ta.

Với nộ khí đùng đùng, vua liệng bánh xe lên trời, gọi các quan đến bảo rằng: – Các khanh biết chứ, ta chưa già yếu, cũng không có quân giặc hùng mạnh nào dám đến xâm phạm biên cương của ta. Ta có nghe các bậc Hiền thánh đời xưa dạy rằng: Hễ ai có phước thì bốn biển quy phục. Hễ phước hết, đức mỏng thì kẻ thân tín làm phản, bỏ đi. Ta tự xét, thấy mình chưa hề có lỗi lầm nào, nhưng Thiện Dung, em ta, đã dụ dỗ kỹ nữ thê thiếp của ta mặc tình đùa giỡn, sự thể đã rõ ràng như vầy. Như thế, ta còn nghĩa lý gì nữa? Vậy các khanh hãy đem giết nó giữa chợ. Các quan can ngăn: – Dạ, xin đại vương cho phép hạ thần tâu bày! Hiện giờ, vua chỉ có một người em duy nhất. Vua lại

không có con cái để nối ngôi. Vậy xin cho phép bảy hôm nữa chúng thần sẽ thi hành theo lệnh vua. Bấy giờ vua bằng lòng nghe theo lời can ngăn của họ. Vua lại mở rộng ân, ra lệnh cho các quan: – Nay, ta cho phép vương tử mặc áo, đội mão vua cho đủ uy dung như ta không khác, rồi cho vào cung của ta mà vui chơi ca hát. Rồi vua ra lệnh cho một vị quan: – Bắt đầu từ hôm nay, ngươi mặc áo giáp, tay cầm gậy, tay cầm gươm bén, đến đó, bảo với Thiện Dung rằng: Vương tử có biết chăng? Kỳ hạn là bảy ngày, thời gian ấy sẽ đến! Vậy ngài hãy vui chơi thỏa thích! Bây giờ không mặc tình thụ hưởng, sau khi chết, có hối hận cũng vô ích. Một ngày trôi qua, vị quan kia đến bảo chỉ còn sáu ngày. Cứ lần lượt đến bảo như vậy, cho đến khi chỉ còn một ngày thì vị quan kia đến thưa với vương tử: – Vương tử nên biết sáu ngày đã qua rồi, chỉ còn một ngày mai nữa là cái chết sẽ đến với ngài đó. Vậy hãy cố lên mà vui với năm thứ dục lạc. Hết ngày thứ bảy, vua sai sứ gọi vương tử đến. Vua hỏi: – Thế nào vương tử? Trong suốt bảy ngày qua, ý chí người có được tự do sung sướng chăng? Người em trả lời đức vua: – Xin đại vương biết cho, hạ thần không thấy, không nghe gì hết. Vua hỏi vương tử: – Ngươi mặc áo vua vào ở trong cung vua, vui chơi với kỹ nữ, ăn uống ngon lành, tại sao giờ trước mặt ta, người dám nói láo rằng không thấy, không nghe gì hết. Người em thưa với vua: – Người bị tội chết thì dù mạng còn đây nhưng có khác gì người đã chết. Còn lòng dạ nào mà mê đắm năm thứ dục lạc, chưng diện ăn mặc? Vua bảo người em:

– Ôi, lời tâu của người ngu. Nay ngươi có một thân, âu lo trăm mối, một thân mà không còn nghĩ đến ăn uống, nghỉ ngơi, huống chi các bậc Sa-môn họ Thích, người ta phải lo nghĩ đến ba đời. Thân này chết rồi lại thọ thân khác. Cả ức trăm ngàn đời nối nhau chịu khổ. Nhớ lại nỗi khổ não kia mà tâm ý lẫy lừng, hoặc nhớ lại đọa vào địa ngục chịu khổ vô lượng. Khi được làm người thì phải làm tôi tớ cho kẻ khác. Hoặc có khi sinh vào nhà nghèo, thiếu ăn thiếu mặc. Nhớ lại những cay đắng ấy, nên mới xuất gia học đạo, tìm pháp vô vi để tu giải thoát. Nếu không tinh tấn thì phải trở lại nạn khổ nhiều kiếp. Bấy giờ vương tử đến trước vua thưa: – Hôm nay, nghe vua chỉ dạy nên tâm em được khai ngộ. Sinh, già, bệnh, chết thật là điều đáng chán vì nó gây ra lo buồn khổ não, trôi lăn không dừng. Cúi mong đại vương cho phép em được học đạo, khéo tu phạm hạnh. Vua bảo với người em: – Ngươi nên biết đã đúng lúc. Liền đó, vương tử từ giã vua đi xuất gia làm Sa-môn. Ông vâng làm theo lời răn dạy của Sư trưởng, tu tập đêm ngày không ngừng nghỉ. Sau đó, ông chứng quả Tu-đà-hoàn rồi lần tới quả A-la-hán, thấy suốt sáu đường, không còn gì trở ngại, cho nên nói: Sợ thì sợ ít vui. Pháp vua gia tội nặng: Bấy giờ, người ham mê dâm dục kia thường làm những việc nhơ nhớp, nên bị phép vua trị tội. Tất cả tài sản đều sung cho cửa quan. Y bị cắt tóc, tra khảo bằng roi gậy, khổ đau vô lượng. Hoặc bị nhốt vào ngục nhiều năm không được thả ra. Trị tội bằng năm thứ hình cụ là dây thừng, roi da, gậy gộc ngày ngày bị tra khảo, làm cho thân hình lở loét, máu mủ hôi thối khó đến gần. Ruồi nhặng bu cắn không biết né tránh vào đâu. Nằm ra đó mà tiểu tiện, muốn chết mà chết không xong. Ấy là kết quả của hành động dâm dật b ất tịnh. Chết rồi bị đọa vào địa ngục khó có ngày ra.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*